TOÀÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST
Ngày 14-6-2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNGHOÀXÃHỘICHỦNGHĨAVIỆTNAM
TOÀ ÁNNHÂN DÂNHUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà:*Ông Nguyễn Thái Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Phan Văn Tiến và bà Phạm Hồng Thiêm.

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh-Thư ký Toà án nhân dân huyện Thái Thụy,tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham dự phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 50/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1974.

Nơi ĐKHKTT: Thôn xy Đông H, xã Thụy Ph, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; chỗ ở hiện nay: Công ty Yupoong, phường L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

*Bị đơn:*Anh **Vũ Đình L**, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Thônx xy Đông H, xã Thụy Ph, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

(Chị Tvà anh Lcó đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện,bản tự khai cùng tài liệu chứng cứ đã xuất trình, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thụy trình bày và có yêu cầu khởi kiện như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Vũ Đình L tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thụy Ph, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình vào ngày 10/01/1997. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống một thời gian tại xã Thụy Ph, đến khoảng năm 2002 Chị T và anh L cùng đưa con chung vào miền Nam sinh

sống làm nghề lao động tự do. Khi vào miền Nam được khoảng 2, 3 tháng vợ chồng lục đục, mâu thuẫn bất đồng nhau về cách sống, lối sống nên thường xuyên cãi chửi nhau. Chị T tiếp tục sinh sống tại miền Nam còn anh L đưa con về quê tại xã Thụy Ph sinh sống, khoảng 2 đến 3 năm Chị T mới về nhà một lần nhưng vợ chồng cũng không thể hàn gắn, quay trở lại được với nhau. Vợ chồng chị T đã sống ly thân từ lâu, mỗi người có cuộc sống riêng, kinh tế hoàn toàn tách biệt. Nay con cái đã trưởng thành, Chị T làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

Về con chung: Chị T trình bày chị và anh L có 01 con chung là Vũ Tuấn A, sinh ngày 17/11/1997, hiện tại đã thành niên, có khả năng lao động và có công việc ổn định, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về nghĩa vụ nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị T trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Vì lý do công việc nên Chị Tcó đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm.

** Theo bản tự khai, đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, anh Nguyễn Văn L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lxác nhận thời gian, điều kiện và hoàn cảnh kết hôn như Chị Ttrình bày. Anh và chị Nguyễn Thị T tự nguyện tìm hiểu, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thụy Ph vào ngày 10/01/1997. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống một thời gian tại Thụy Ph thì do cuộc sống mưu sinh, khi con được 5 tuổi vợ chồng cùng đưa con chung vào miền Nam sinh sống làm nghề lao động tự do. Sau đó trong quá trình làm việc, sinh sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng nhau về quan điểm sống, lối sống. Anh L đã đưa con chung trở về Thụy Ph, Thái Thụy, Thái Bình sinh sống, còn chị T làm việc ở miền Nam, vài năm về một lần. Do vợ chồng sống xa nhau nên cũng không còn tình cảm. Nay Chị Tcó nguyện vọng muốn ly hôn, anh L đồng ý thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn L trình bày vợ chồng có 01 con chung là cháu Vũ Tuấn A , sinh ngày 17/11/1997, hiện tại đã trưởng thành, có công việc ổn định nên không yêu cầu Tòa án phải giải quyết về nghĩa vụ nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Văn L trình bày vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Anh L cũng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, Điều 56, Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho Chị T được ly hôn anh L; Về con chung: Vợ chồng chị T, anh Lcó 01 người con chung tên là Vũ Tuấn A , sinh ngày 17/11/1997, hiện đã trưởng thành, không đặt ra giải quyết; Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản, nên không đặt ra giải quyết. Chị Tphải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Văn L có nơi cư trú tại xã Thụy Ph, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình vì vậy đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy theo quy định khoản1 Điều28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dânsự.

[2]Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Chị Tvà anh L đều có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị Thụy, anh L.

[3]Về quan hệ hôn nhân:Chị T, anh Lkết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thụy Ph, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình vào ngày 10/01/1997 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên sống xa nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt. Qua xác minh tại UBND xã Thụy Ph, chính quyền địa phương xác nhận Chị Tvà anh Lcó mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân từ lâu, không ai quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của Chị Tvà anh Lđã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho Chị Tđược ly hôn anh Llà phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]Về quan hệ con chung: Chị Tvà anh Lđều thống nhất trình bày vợ chồng có 01con chung là Vũ Tuấn A , sinh ngày 17/11/1997, hiện đã thành niên và có khả năng lao động, nên không đặt ra giải quyết về nghĩa vụ nuôi dưỡng.

[5]Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị Tvà anh Lđều xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết về tài sản, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về quan hệ tài sản.

[6]Về án phí: Chị Tphải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T ly hôn anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn L có 01 con chung là Vũ Tuấn A , sinh ngày 17/11/1997, hiện đã thành niên và có khả năng lao động, nên không đặt ra giải quyết về nghĩa vụ nuôi dưỡng.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4.Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 3 00.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng Chị Tđã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004106 ngày 31/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

5.Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn L vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo đúng quy định của pháp luật./

Nơi nhận:
- *Các đương sự*
- *VKSND huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình*
- *Chi cục THADS huyện Thái Thụy;*
- *UBND xã Thụy Ph(Nơi ĐKKH);*
- *Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Hà